

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH
Bản án số: 47/2023/HSST
Ngày: 29/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga
Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hòa – Ông Bùi Văn Nghiệp
Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Kiểm Sát Viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Tại điểm cầu thành phần là phòng trực tuyến nhà tạm giữ **công an huyện K**, tỉnh Hòa Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh H, sinh ngày 01/10/1989;

Nơi sinh: **Kim B**, Hòa Bình; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: **Khu Đ, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: **Bùi Thanh N**, Con bà: **Bùi Thị D**; Vợ, con: chưa; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: 01 (một), Ngày 14/8/2020 bị Tòa án **quận B, thành phố Hà Nội** xử phạt 18 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 199/2020/HSST, đến ngày 04/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/8/2013, bị **UBND huyện K**, tỉnh Hòa Bình ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa đối tượng vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, **lao động xã hội tỉnh H**, thời hạn 12 (mười hai) theo quyết định số 2711/QĐ UBND.

Ngày 27/11/2015, bị **công an huyện K**, tỉnh Hòa Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt cảnh cáo, theo quyết định số 05/QĐ – XPHC.

Hiện bị cáo đang bị **giam giữ** từ ngày 06/05/2023 tại nhà tạm giữ **công an huyện K**, tỉnh Hòa Bình.

Vụ án được xét xử theo hình thức trực tuyến, bị cáo có mặt tại phòng trực tuyến của **công an huyện K**, tỉnh Hòa Bình.

2. **Bùi Đại N1**, sinh ngày 06/7/2002;

Nơi sinh: **Kim B**, Hòa Bình; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: **Xóm B, xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: **Bùi Văn T** (đã chết), Con bà: **Bùi Thị T1**; Vợ, con: chưa; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị **giam giữ** từ ngày 06/05/2023 tại nhà tạm giữ **công an huyện K**, tỉnh Hòa Bình.

Vụ án được xét xử theo hình thức trực tuyến, bị cáo có mặt tại phòng trực tuyến của **công an huyện K**, tỉnh Hòa Bình.

* Người bào chữa cho bị cáo **Bùi Đại N1**: Bà **Bùi Thị V** – Trợ giúp viên pháp lý **trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H** (có mặt)

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1, Ông **Bùi Thanh N**, sinh năm 1951 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Khu Đ, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

2, Anh **Nguyễn Hải H1**, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: **Khu T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

* **Người chứng kiến:** Anh **Trần Tiến L**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **Khu T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/05/2023 **Bùi Thanh H** điều khiển xe mô tô BKS 28F6 – 9534 đi đến **khu S, thị trấn B, huyện K** thì gặp **Bùi Đại N1**. **Bùi Thanh H** rủ **Bùi Đại N1** đi mua ma túy về sử dụng, **N1** đồng ý. **H** đi xe mô tô BKS 28F6 – 9534 trở **N1** đi lên hướng **thành phố H**, trên đường đi **H** đưa cho

N1 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để N1 mua ma túy. Khi đi đến khu vực Cầu Đ, thành phố H thì H và N1 nhìn thấy một người đàn ông lạ mặt đang ngồi gần cầu, người này đeo khẩu trang kín mặt, H dừng xe rồi N1 cầm 200.000đ mà H đưa sang gặp người đàn ông đó và hỏi mua được một gói ma túy. Sau khi mua được ma túy N1 đi đến chỗ H đưa gói ma túy cho H, H cầm gói ma túy cất vào túi áo bên phải rồi trở N1 đi về hướng huyện K, tỉnh Hòa Bình. Khi đi gần đến thị trấn B thì N1 bảo H trở N1 về nhà tại xóm B, xã X, huyện K. Sau khi trở N1 về nhà thì H đi về đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận khu đoàn kết, thị trấn B, huyện K thì bị Công an yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện, bắt quả tang tại túi áo bên phải của H đang mặc có 01 gói giấy màu trắng trong chứa chất bột dạng cục màu trắng nên đưa H về trụ sở Công an để tiếp tục làm rõ vụ việc.

Đến 22 giờ 10 phút, ngày 06/5/2023 cơ quan cảnh sát điều tra huyện K đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Đại N1. Quá trình khám xét cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ tại chỗ ở của N1 03 gói giấy màu trắng bên trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Đại N1 khai trưa ngày 05/5/2023 N1 lên cơn thèm ma túy nên đi bộ ra khu vực thị trấn B, huyện K, rồi bắt xe bus lên khu vực cầu B, thành phố H để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây N1 mua được của một người đàn ông lạ mặt 1.000.000đ (một triệu) đồng được 01 gói giấy trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Khi về N1 chia nhỏ số ma túy ra được thêm 03 gói nhỏ hơn, trong đó 02 gói ma túy N1 gói bằng giấy trắng, 01 gói Nghĩa gói bằng giấy bạc màu trắng, số còn lại N1 gói bằng giấy gói ban đầu. N1 cất giấu 04 gói ma túy này ở 4 vị trí khác nhau trong nhà. Nghĩa cất 01 gói ở túi quần treo ở phòng ngủ, 01 gói ở tấm thảm trên mặt bàn ở phòng kho, 01 gói trên nóc tủ quần áo, 01 gói trong túi quần ở trong tủ quần áo. Toàn bộ số ma túy này N1 mua về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác.

Ngày 08/5/2023 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đã ra quyết định số 41/QĐ – CQĐT để trưng cầu giám định số ma túy thu giữ bắt quả tang của Bùi Thanh H và thu giữ khi khám xét chỗ ở của Bùi Đại N1.

Tại kết luận giám định số 198/KLGD – CAT – PC09, ngày 12/5/2023 của phòng K công an tỉnh H đã kết luận như sau:

- Chất bột màu trắng ký hiệu M1 trong phong bì số 01 gửi giám định có khối lượng là 0,13g (không phải mười ba gam) là ma túy, loại heroine.

(Là khối lượng ma túy Bùi Thanh H và Bùi Đại N1 tàng trữ trái phép chất ma túy).

- Chất bột màu trắng ký hiệu M2 trong phong bì số 02 gửi giám định có khối lượng là 0,05g (không phẩy không năm gam) là ma túy, loại heroine

- Chất bột màu trắng ký hiệu M3 trong phong bì số 03 gửi giám định có khối lượng là 0,98g (không phẩy chín mươi tám gam) là ma túy, loại heroine.

- Chất bột màu trắng ký hiệu M4 trong phong bì số 04 gửi giám định có khối lượng là 0,02g (không phẩy không hai gam) là ma túy, loại heroine.

- Chất bột màu trắng ký hiệu M5 trong phong bì số 05 gửi giám định có khối lượng là 0,009g (không phẩy không không chín gam) là ma túy, loại heroine.

(Là khối lượng ma túy **Bùi Đại N1** tàng trữ trái phép chất ma túy)

(Heroine nằm trong danh mục IA, số thứ tự 09, nghị định 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Số ma túy thu giữ của **Bùi Thanh H** và thu giữ khi khám xét nơi ở khẩn cấp tại nơi ở của **Bùi Đại N1**, sau giám định được hoàn lại đựng trong bì niêm phong dán kín, một mặt ghi vệt: “ Mẫu vật còn lại sau giám định vệt **Bùi Thanh H – Bùi Đại N1**, có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra vào ngày 06 tháng 05 năm 2023 tại **thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình**”. Tại mép dán có dấu đỏ của **phòng K, công an tỉnh H** và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 chiếc xe mô tô màu xanh, không có gương chiếu hậu bên phải, ghi nhãn hiệu Angel X, BKS 28F6 – 9534. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của ông **Bùi Thanh N**. Ngày 06/5/2023 ông **N** cho **Bùi Thanh H** mượn chiếc xe trên, quá trình cho mượn ông **N** không biết **H** sử dụng vào mục đích đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó cơ quan điều tra đã trả cho **N** chiếc xe trên.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: **Bùi Thanh H, Bùi Đại N1** về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”, trong đó **truy tố Bùi Đại N1** theo điểm b khoản 2 điều 249; **Bùi Thanh H** theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố **Bùi Thanh H, Bùi Đại N1** về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”. trong đó **truy tố:**

- **Bùi Đại N1** theo điểm b khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 17; điều 38; điều **58** Bộ luật hình sự.
- **Bùi Thanh H** theo điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38; điều **58** Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt **Bùi Thanh H** mức án tù 15 đến 18 tháng tù.

Đề nghị xử phạt **Bùi Đại N1** mức án tù 05 đến 06 năm tù.
Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xuất hủy toàn bộ số ma túy là vật chứng vụ án được hoàn lại sau khi trích mẫu giám định ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô màu xanh, không có gương chiếu hậu bên phải, ghi nhãn hiệu Angel X, BKS 28F6 – 9534, đã trả cho **N** chiếc xe trên nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên buộc bị cáo **Bùi Thanh H**, **Bùi Đại N1** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa và nói lời nói sau cùng, bị cáo **Bùi Thanh H**, **Bùi Đại N1** thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo **Bùi Đại n** trình bày lời bào chữa: Bị cáo **Bùi Đại N1** là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo tàng trữ ma túy hai lần nhưng số lượng không lớn, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông ngoại là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo **Bùi Đại N1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo **Bùi Đại N1**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh **Nguyễn Hải H1**, người chứng kiến anh **Trần Tiến L** đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không

có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người liên quan, người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, do vậy có đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 06/05/2023 **Bùi Thanh H** điều khiển xe mô tô BKS 28F6 – 9534 đi đến **khu S, thị trấn B, huyện K** thì gặp **Bùi Đại N1**. **Bùi Thanh H** rủ **Bùi Đại N1** đi mua ma túy về sử dụng, **N1** đồng ý. **H** đi xe mô tô BKS 28F6 – 9534 trở **N1** đi lên hướng **thành phố H**, trên đường đi **H** đưa cho **N1** 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để **N1** mua ma túy. Khi đi đến khu vực **Cầu Đ, thuộc thành phố H** thì **N1** xuống xe mua một người đàn ông lạ mặt được 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy **N1** đưa cho **H**, **H** cầm cất gói ma túy vào túi áo bên phải rồi trở **N1** đi về theo hướng **huyện K**. **H** trở **N1** về nhà tại **xóm B, xã X, huyện K**, sau đó **H** đi về nhà thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Đến 22 giờ 10 phút, ngày 06/5/2023 cơ quan cảnh sát điều tra đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với **Bùi Đại N1** thì phát hiện và thu giữ tại chỗ ở của **N1** 03 gói giấy màu trắng bên trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. **Bùi Đại N1** khai trưa ngày 05/5/2023 **N1** lên con thềm ma túy nên đi bộ ra khu vực **thị trấn B, huyện K**, rồi bắt xe bus lên khu vực **cầu B, thành phố H** để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây **N1** mua được của một người đàn ông lạ mặt 1.000.000đ (một triệu) đồng được 01 gói giấy trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Khi về **N1** chia nhỏ thành 04 gói ma túy. **N1** cất giấu 04 gói ma túy này ở 4 vị trí khác nhau trong nhà, thì bị công an khám xét thu giữ. Toàn bộ số ma túy này **N1** mua về để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: **Bùi Thanh H**, **Bùi Đại N1** về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”, trong đó **Bùi Đại N1** phạm tội theo điểm b khoản 2 điều 249; **Bùi Thanh H** phạm tội theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án:

Các bị cáo **Bùi Thanh H**, **Bùi Đại Nghĩa** là người có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song do bản thân các bị cáo nghiện chất ma túy, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện

dẫn đến phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây ra xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn **huyện K, tỉnh Hòa Bình**, mặt khác ma túy còn là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án **có tính chất** đồng phạm giản đơn bởi các bị cáo không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, câu kết chặt chẽ, không bàn bạc với nhau trước mà khi bị cáo **H** đi đến **khu S, thị trấn B** thì gặp **N1** nên **H** đã rủ **N1** đi mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên cần cá thể hóa vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể:

Đối với bị cáo **Bùi Thanh H** có vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo **N1** cùng đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo **H** dùng xe mô tô BKS 28F6 – 9534 chở **N1** đi lên **thành phố H**, trên đường đi **H** đưa cho **N1** 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để **N1** mua ma túy, khi mua được ma túy thì **N1** đưa cho **H**, **H** cất vào túi áo bên phải. Do vậy bị cáo **Bùi Thanh H** phải chịu trách nhiệm chính đối với hành vi tàng trữ 0,13gram heroine.

Đối với bị cáo **Bùi Đại N1** khi được **H** rủ đi mua ma túy thì **N1** đồng ý luôn, Nghĩa là người trực tiếp mua ma túy, đồng phạm với **Bùi Thanh H** với vai trò là người giúp sức. **Bùi Đại N1** nhận thức được mua ma túy cho **Bùi Thanh H** mục đích để sử dụng cho bản, không nhằm mục đích bán cho người khác. Vì vậy **N1** phải chịu trách nhiệm sau bị cáo **H** đối với hành vi tàng trữ 0,13gram heroine.

Ngoài ra khi khám xét nơi ở của **Bùi Đại N1** cơ quan công an còn thu giữ được 04 gói ma túy loại heroine có khối lượng là 1,059 gram mà bị cáo cất giấu ở các vị trí khác nhau, mục đích để sử dụng cho bản thân. **Do vậy ngoài hành vi cùng thực hiện với bị cáo H, bị cáo N1 còn phải chịu trách nhiệm về hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với khối lượng 1,059gam ma túy trên.**

Như vậy **Bùi Đại N1** phải chịu trách nhiệm hình sự tổng hai lần tàng trữ trái phép chất ma túy là 1,189 gram heroin,

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo **Bùi Thanh H** là người có nhân thân xấu, bản thân nghiện chất ma túy, bị cáo đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, **phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm**, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, nay lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo **Bùi Đại N1** là nguy hiểm cho xã hội, trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần, ngoài hành vi đồng phạm với bị cáo **H**, bị cáo còn một mình tàng trữ 1,059 gam ma túy tại chỗ ở, bản thân nghiện chất ma túy, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do đó để có hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

- Đối với bị cáo **Bùi Thanh H**: Là người có nhân thân xấu, bản thân nghiện chất ma túy, bị cáo đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo **Bùi Đại N1**: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **N1** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo **N1** có ông **N2 Bùi Văn T2** là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô màu xanh, không có gương chiếu hậu bên phải, ghi nhãn hiệu Angel X, BKS 28F6 – 9534. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của ông **Bùi Thanh N**. Ngày 06/5/2023 ông **N** cho **Bùi Thanh H** mượn chiếc xe trên, quá trình cho mượn ông **N** không biết **H** sử

dụng vào mục đích đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy do đó cơ quan điều tra đã trả cho **N** chiếc xe trên nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh **Nguyễn Hải H1** công nhận đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel X, BKS 28F6 – 9534 cho ông **Bùi Thanh N** nay anh không có ý kiến gì. Do vậy không đề cập giải quyết.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Đối với đối tượng bán ma túy cho **Bùi Đại N1** và **Bùi Thanh H**, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa đủ cơ sở kết luận. Cơ quan điều tra tiếp tục có kế hoạch xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Thanh H** và **Bùi Đại N1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17; điều 38, điều **58** Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bùi Thanh H** 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/05/2023.

3. Căn cứ: Điểm b khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 17; điều 38, điều **58** Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **B1** (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/05/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu xuất hủy:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi mẫu vật còn lại sau khi giám định vu: **Bùi Thanh H** và **Bùi Đại N1** – có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 06 tháng 05 năm 2023 tại **thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình**. Tại mép dán có dấu đỏ của **phòng K Công an tỉnh H** và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 8 năm 2023, hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo **Bùi Thanh H** và **Bùi Đại N1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CQĐT, CQTHAHS CA H. Kim Bôi;
- THADS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo, bị hại;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

Mai Thị Thanh Nga